

Số:

Kon Tum, ngày tháng năm

## **BÁO CÁO**

### **Thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh**

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 4097/STC-QLNS ngày 03/11/2020 của Sở Tài chính đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: “*Quy định mức hỗ trợ, mức tặng quà dịp Lễ, Tết đối với một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Kon Tum*” (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị quyết). Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và các văn bản pháp luật có liên quan, căn cứ Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Điều 52 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi tắt là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP), Sở Tư pháp báo cáo thẩm định như sau:

#### **1. Thẩm quyền ban hành**

Điều h, khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định: “*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương*”; “*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương*”. Vì vậy, việc Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết: “*Quy định mức hỗ trợ, mức tặng quà dịp Lễ, Tết đối với một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Kon Tum*” trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật.

#### **2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

##### **2.1. Phạm vi điều chỉnh**

Phạm vi điều chỉnh của dự thảo (thể hiện qua tên gọi và đoạn đầu Điều 1 dự thảo) dự kiến là: “*Quy định mức hỗ trợ, mức tặng quà dịp Lễ, Tết đối với một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Kon Tum*”. Theo quy định tại Điều 115 Bộ luật Lao động năm 2012 thì ngày Lễ bao gồm: Ngày Chiến thắng (ngày 30 tháng 4 dương lịch), ngày Quốc tế lao động (ngày 01 tháng 5 dương lịch), ngày Quốc khánh (ngày 02 tháng 9 dương lịch), ngày Giỗ Tổ Hùng Vương (ngày 10 tháng 3 âm lịch). Căn cứ quy định nêu trên, ngày Thương binh liệt sĩ (ngày 27 tháng 7 dương lịch) được cơ quan chủ trì soạn thảo dự kiến tặng quà cho người có công tiêu biểu tại Phụ lục 01 (số thứ tự 04) không phải là ngày Lễ. Bên cạnh đó, việc hỗ trợ mai táng phí cho bệnh nhân, trại viên Bệnh xá phong Đăk Kia (số thứ tự 05, Phụ lục 01) cũng không

phải vào dịp Lễ, Tết. Đồng thời, cơ quan thẩm định nhận thấy, mức hỗ trợ, mức tặng quà cho các đối tượng dự kiến tại Phụ lục 02 chỉ vào dịp Tết mà không phải vào dịp Lễ. Như vậy, phạm vi điều chỉnh được thể hiện qua tên gọi, đoạn đầu Điều 1 dự thảo Nghị quyết, tiêu đề của Phụ lục 01, Phụ lục 02 kèm theo không thống nhất với nội dung của Phụ lục 01, Phụ lục 02. Do chưa có sự thống nhất nêu trên nên đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý lại để đảm bảo tính thống nhất giữa phạm vi điều chỉnh với các nội dung có trong Phụ lục 01, Phụ lục 02 dự kiến ban hành kèm theo Nghị quyết.

2.2. Đối tượng áp dụng của dự thảo đã bao quát, đầy đủ, phù hợp với các nội dung khác có trong dự thảo Nghị quyết và quy định của pháp luật.

### **3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết trong hệ thống pháp luật**

Về cơ bản, Sở Tư pháp nhận thấy nội dung của dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất với các quy định khác do Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, điều chỉnh lại một số nội dung sau:

3.1. Tại căn cứ ban hành văn bản thứ nhất, đề nghị biên tập lại như sau: “Căn cứ (...) Luật **sửa đổi, bổ sung một số điều** của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương **ngày 22 tháng 11 năm 2019**”.

3.2. Điểm a, khoản 2 Điều 1 dự thảo dự kiến: “*Ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí thực hiện hỗ trợ cho một số đối tượng đặc thù trên địa bàn tỉnh Kon Tum theo quy định về phân cấp hiện hành*”. Với quy định nêu trên có thể dẫn đến cách hiểu, kinh phí từ nguồn ngân sách chỉ đảm bảo cho việc hỗ trợ cho một số đối tượng đặc thù mà không đảm bảo để thực hiện việc tặng quà cho một số đối tượng đặc thù. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, xác định kinh phí từ nguồn ngân sách có đảm bảo để thực hiện tặng quà cho một số đối tượng không? Đồng thời, xác định lại đối tượng được hỗ trợ, tặng quà đảm bảo thống nhất với phạm vi điều chỉnh của dự thảo (đối tượng hay đối tượng đặc thù). Trường hợp kinh phí từ nguồn ngân sách đảm bảo để thực hiện tặng quà cho một số đối tượng, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, biên tập lại điểm a, khoản 2 Điều 1 dự thảo theo hướng sau:

“2. Nguồn kinh phí:

a) *Ngân sách nhà nước theo quy định về phân cấp hiện hành;*

...”.

3.3. Theo quan điểm của Sở Tư pháp, việc thăm hỏi, động viên, biểu dương đối với hộ dân tộc thiểu số tiêu biểu dự kiến quy định tại số thứ tự 01 của Phụ lục 01 không phải là chế độ hỗ trợ mà là thăm, tặng quà nhân dịp Tết<sup>(1)</sup>. Vì vậy, đề

<sup>(1)</sup> Về vấn đề này, Sở Tư pháp đã có ý kiến tại Báo cáo số 313/BC-STP ngày 12/10/2020 về thẩm định đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: “*Quy định về chế độ hỗ trợ cho đối tượng đặc thù trên địa bàn tỉnh Kon Tum*”.

ng nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét đề biên tập lại đối tượng này phù hợp, chính xác.

3.4. Đối với đối tượng, mức hỗ trợ, tặng quà dịp Lễ, Tết, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, khả năng của ngân sách địa phương và dự kiến nguồn kinh phí có thể huy động, tài trợ, đóng góp khác để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (*Sở Tư pháp không thẩm định đối tượng, mức hỗ trợ, tặng quà dịp Lễ, Tết*). Tuy nhiên, Sở Tư pháp nhận thấy, đơn vị tính của mức hỗ trợ dự kiến tại số thứ tự 05, 06 của Phụ lục 01 quy định không cụ thể số ngày mà các đối tượng được hỗ trợ tiền ăn; đồng thời, đề nghị bỏ từ “*đơn vị*” tại số thứ tự 09, 16 của Phụ lục 02 vì Sư đoàn 10, Công ty quản lý môi trường đô thị đã ghi chính xác tên đơn vị (không có đơn vị thứ 2).

3.5. Cơ quan thẩm định nhận thấy, “*đối tượng*” là danh từ dùng chung, đề chỉ các cơ quan, tổ chức, cá nhân được hỗ trợ, tặng quà. Như vậy, việc Sở Tài chính dự kiến tách các đối tượng thành 02 phụ lục, Phụ lục 1 quy định mức hỗ trợ, mức tặng quà dịp Lễ, Tết đối với một số đối tượng và Phụ lục 2 quy định mức hỗ trợ, mức tặng quà dịp Lễ, Tết các đơn vị, địa phương là không cần thiết. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo sắp xếp, chỉnh lý lại đảm bảo thống nhất, phù hợp.

#### **4. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản**

Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết có nội dung (*từ ngữ viết tắt trong văn bản*) chưa được trình bày đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Chương V, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Mẫu số 16. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (quy định trực tiếp) (*của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP*). Đề nghị cơ quan chủ trì soạn căn cứ các quy định nêu trên để trình bày đúng.

#### **5. Trình tự, thủ tục xây dựng văn bản**

Cơ quan chủ trì soạn thảo tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan đối với dự thảo Nghị quyết<sup>(2)</sup>; phối hợp tổ chức việc đăng tải toàn văn dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định tại Điều 120 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Tuy nhiên, qua kiểm tra, theo dõi, Sở Tư pháp nhận thấy, dự thảo Nghị quyết chưa hết thời hạn lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản<sup>(3)</sup>, vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục tổng hợp các ý kiến tham gia, hoàn chỉnh dự thảo trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (*đối với ý kiến tham gia không được tiếp thu, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình, làm rõ*).

#### **6. Điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh**

Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết chỉ đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi cơ quan chủ trì soạn

<sup>(2)</sup> Công văn số 4007/STC-QLNS ngày 27/10/2020 của Sở Tài chính.

<sup>(3)</sup> Ngày 27/11/2020.

thảo điều chỉnh lại một số nội dung và thực hiện các đề nghị khác được nêu trong Báo cáo này. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thực hiện theo quy định tại Điều 122 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo khi tiếp nhận báo cáo thẩm định thực hiện việc tiếp thu ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết hoặc giải trình (*trong trường hợp không tiếp thu ý kiến thẩm định*). Khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đồng thời gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo Nghị quyết đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp để theo dõi theo quy định tại khoản 5 Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: “*Quy định mức hỗ trợ, mức tặng quà dịp Lễ, Tết đối với một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Kon Tum*” ./.

**Nơi nhận:**

- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, XDKTr&TDTHPL/STP.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Vương Văn Tuyên**